

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Tòng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Thị Lệ**
2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Ngọc Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 468/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXX-ST ngày 15/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2023

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh V.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Mười M, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện L, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2022 nguyên đơn Nguyễn Thanh T trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Mười M đi đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, được hai bên gia đình chấp thuận tiến hành tổ chức lễ vào năm 1995 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè cấp giấy chứng nhận kết hôn số 188 ngày 30/12/2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng cùng sống tại ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh V. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 24 năm thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Nên vợ anh đã bỏ đi làm ở Bình Dương từ tháng 02/2021 cho đến nay. Nay anh Nguyễn Thanh T cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn sống hạnh phúc được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Mười M.

- **Về con chung:** có 01 con chung Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 25/3/1997 hiện đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- **Về các khoản nợ phải thu, phải trả:** không yêu cầu tòa án giải quyết

Bị đơn chị Trần Thị Mười M vắng mặt tại phiên tòa, cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của anh T theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho chị Mười M nhưng chị không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị Mười M. Chị Trần Thị Mười M có nơi cư trú tại H, xã N, huyện L, tỉnh V, do đó Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Trần Thị Mười M đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Mười M

2] Về quan hệ Hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Mười M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh V vào ngày 30/12/2003 được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa anh T và chị Mười M là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nên anh Nguyễn Thanh T yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Mười M.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi phát sinh mâu thuẫn anh T và chị M đã sống ly thân đã 02 năm nhưng anh chị vẫn không tạo điều kiện hàn gắn vì vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: có 01 con chung Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 25/3/1997 hiện đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Thanh T xác định chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh T

1/. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Trần Thị Mười M

2/. Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 25/3/1997 hiện đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Thanh T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N⁰ 0008714 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Nguyễn Thanh T đã nộp không phải nộp thêm.

5/. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Ủy ban nhân dân T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Thanh Tòng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lanh